

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế phẫu thuật phaco sử dụng năm 2024 – 2025”

Dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024 - 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN AN BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục dùng chung mã hã sản xuất vật tư y tế (đợt 1) và nguyên tắc mã hóa vật tư y tế phục vụ quản lý và giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-BVAB ngày 15/03/2024 của Giám đốc Bệnh viện An Bình về việc phê duyệt dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-BVAB ngày 22/03/2024 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024-2025;

Căn cứ Tờ trình số 40/TTr-BMT ngày 15/04/2024 của Bên Mời thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế phẫu thuật phaco sử dụng năm 2024 – 2025” thuộc dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024-2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu với những nội dung sau đây:

1. **Tên gói thầu:** “Mua sắm Vật tư y tế phẫu thuật phaco sử dụng năm 2024 – 2025”;
2. **Nội dung dự toán:** Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024-2025;
3. **Địa điểm:** Tại Bệnh viện An Bình (Địa chỉ: 146 An Bình, Phường 7, Quận 5 TP. HCM);
4. **Danh mục hàng hóa trúng thầu:** (Đính kèm danh mục chi tiết);
5. **Giá trị hợp đồng:** (Chi tiết tại danh sách các Nhà thầu trúng thầu và giá trúng thầu tại Mục số 11, Điều 1);
6. **Nguồn vốn:** Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh (Bao gồm cả nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán) và các nguồn thu hợp pháp khác của bệnh viện;
7. **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi, trong nước, không sơ tuyển, qua mạng đấu thầu quốc gia;
8. **Phương thức lựa chọn nhà thầu:** Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
9. **Loại Hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói;
10. **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
11. **Các nhà thầu trúng thầu và giá trúng thầu:**

STT	CÔNG TY	GIÁ ĐỀ NGHỊ TRÚNG THẦU (VNĐ)
1	CÔNG TY TNHH LÊ KHA	1.030.000.000
2	CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG	7.649.150.000
3	CÔNG TY TNHH Y TẾ ICARE	525.000.000
TỔNG CỘNG	9,204,150,000 VNĐ (Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm lẻ bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng./.)	

Điều 2. Nhà thầu trúng thầu có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận có liên quan cơ quan của chủ đầu tư để tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Tổ mua sắm và các bộ phận có liên quan và Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TMS.
(NNPU.06b)

GIÁM ĐỐC



HỒ HẢI TRƯỜNG GIANG



DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế phẫu thuật phaco sử dụng năm 2024 – 2025”
Dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2024 -2025
(Đính kèm Quyết định số 35/QĐ-BVAB ngày 16 tháng 11 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	MÃ VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chung loại (Model), Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trường thầu	Thành tiền	Giá năm yết theo hướng dẫn Nghị định số 07/2023/NĐ-CP	Nhà thầu trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
CÔNG TY TNHH LÊ KHA															
1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu cự với kỹ thuật EDOF cho tầm nhìn liên tục ở mọi khoảng cách	Thủy tinh thể nhân tạo Mini Well Proxa	N06.03.010.38 48.292.0007	Thủy tinh thể nhân tạo Mini Well Proxa	Mô tả: Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu cự với kỹ thuật điều chỉnh cầu sai EDOF cung cấp tầm nhìn liên tục ở mọi khoảng cách. Chất liệu: Copolymer. Kích cỡ: Optic= 6mm, tổng chiều dài= 10.75mm. - Tiêu chuẩn kỹ thuật: Thiết kế một mảnh hình đĩa 4 haptic cấp độ tạo thành 4 điểm tựa, Loại tia UV, Góc cắt= 5 độ. Cổng suất bổ sung cho tiêu điểm mờ tầm nhìn là +3.25D. Thiết kế phi cầu đối đa tiêu cự theo công nghệ EDOF. Optic dạng phi cầu hai mặt (Aspheric Biconvex). Độ quang sai cầu (SA)= -0.14µm. Hàng số A= -11.8 µ. Độ sâu tiền phòng: 5.32. Đãi công suất từ 0 OD đến +30D (từ +10D đến +30D tăng đều 0.5D); Được lắp sẵn hoàn toàn trong Cartridge và kèm dụng cụ đặt đúng 1 lần. Thực hiện qua vết mổ ≤ 1.8mm.	1121CCZ	1 hộp/1 cái	Cái	SIFI S.p.A	Ý	20	21,500,000	430,000,000	22,000,000	CÔNG TY TNHH LÊ KHA
2	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 mảnh, đơn tiêu, 4 càng (không lắp sẵn), màu trong suốt	Thủy tinh thể nhân tạo Mini 4 (kèm dụng cụ đặt)	N06.03.010.38 48.292.0005	Thủy tinh thể nhân tạo Mini 4 (kèm dụng cụ đặt)	Mô tả: Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu. - Kích cỡ: Optic= 6mm, tổng chiều dài= 10.75mm. - Chất liệu: Copolymer. - Tiêu chuẩn kỹ thuật: Thiết kế một mảnh dạng hình đĩa với 4 haptic cấp độ tạo thành 4 điểm tựa, Loại tia UV, Góc cắt= 5 độ. Optic dạng phi cầu đối (Aspheric Biconvex) Hàng số A= -11.8 µ cho đầy đủ từ OD đến +40D và Hàng số A= -11.9 µ cho đầy đủ từ -3D đến -10D Độ sâu tiền phòng: 5.32 cho đầy đủ từ OD đến +40D và độ sâu tiền phòng: 6.08 cho đầy đủ từ -3D đến -10D Độ quang sai cầu (SA)= -0.14µm. Chỉ số khúc xạ: 1.46 ở 35 độ C. Chỉ số Abbe: 46.94. Đãi công suất từ -3D đến +40D; từ -3D đến +10D và từ +30D đến +40D; tăng dần 1D, từ +10D đến +30D tăng đều 0.5D Kèm cartridge và dụng cụ đặt thủy tinh thể. Thực hiện qua vết mổ ≤ 2.2mm	P7560CZ	Hộp/1 cái	Cái	SIFI S.p.A	Ý	200	3,000,000	600,000,000	3,100,000	CÔNG TY TNHH LÊ KHA
CÔNG TY TNHH Y TẾ ICARE															
3	Dao phẫu thuật mắt phaco 2.8mm 3.0mm(Canh mài ngang crossshape)	Dao phẫu thuật Phaco 2.8mm	N05.03.030.12 94.000.0005	Dao phẫu thuật mắt phaco 4.5 độ, khe rạch 2.8mm	Chẩn liệu lưới đào lam bằng thép cứng độ cứng ≥ 500HV, phủ silicon(gốm nhai và silicon), mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Kích thước lưới đào ngang: 2.8mm - 3.0mm, dày: 0.14mm, hai mặt vát, vát góc 45 độ Công nghệ chống thời đầu lưới đào. Tẩy cảm nhua PBT chịu nhiệt cao	MSL28, MSL30	1 hộp/6 cái	Cái	Mant, INC	Việt Nam	2,500	210,000	525,000,000	280,000	CÔNG TY TNHH Y TẾ ICARE

STT	Tên hàng hóa mua thầu	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	MÃ VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chứng loại (Model), Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trung thầu	Thành tiền	Giá niêm yết theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP	Nhà thầu trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG															
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 miếng, 2 cánh, màu trắng trong suốt	Thủy tinh thể nhân tạo mềm 8777PA	N06.03.010.29 78.177.0014	Thủy tinh thể nhân tạo mềm 8777PA	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, một mảnh, không ngâm nước, màu trắng, thiết kế phi cầu - Thiết kế 2 cánh chữ C, cánh kép - Chất liệu: Hydrophobic Acrylic - Thiết kế rìa cạnh sắc vuông 360 độ, chống đục bao sau - Đường kính quang: 6.0mm - Đường kính tổng: 13mm - Chỉ số khúc xạ: 1.47 - Hạng số (SRK-T): 118.9 - Dải công suất: - 10D - + 9.0D (mức tăng 1D) + 10D - + 30D (Mức tăng 0.5D) + 31D - + 35D (mức tăng 1.0D) - Kích thước vết mổ: 2.2mm - Thủy tinh thể đặt sẵn trong súng	877PA	Hộp 01 cái	Cái	MEDICONTUR Medical Engineering Ltd.	Hungary	300	2,889,000	866,700,000	3,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG
5	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu, màu trắng	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Lucis	N06.03.010.17 22.240.0011	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Lucis	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu, màu trắng suốt Đường kính quang học: 6mm Đường kính tổng thể: 11.00 mm (từ - 9.0D đến +9.5D) 10.50 mm (từ +10.0D đến +30.0D) Thiết kế 4 cánh kép, hình hộp Đặc điểm: Hình cầu Góc căng: 10° Chất liệu: Copolymer (được tạo từ Hydrophobic và Hydrophilic) Dải công suất: từ -9.0D đến +10.0D mức tăng 1.0D từ +10.0D đến +30.0D mức tăng 0.5D Chỉ số khúc xạ: 1.46 Hạng số (SRK-T): 118.0 Sinh trắc học siêu âm 118.5 Sinh trắc học laser can thiệp Kích thước vết mổ: 2.2 mm Kèm Cartridge và dụng cụ đặt thủy tinh thể	Lucis	Hộp 01 cái	Cái	Cristalens Industrie	Pháp	2,000	2,940,000	5,880,000,000	2,940,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG
6	Chất nhầy sử dụng trong phẫu thuật mắt 2.4%	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 2.4%	N07.03.040.01 25.155.0016	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 2.4%	Dung dịch nhầy cao phân tử, ổn định tiền phòng khi xé bao, Thông số kỹ thuật: Hydroxypropyl methyl cellulose: 2.4% Độ nhớt: khoảng từ 6000-8000 mPas Độ thẩm thấu: Từ 270-400 mOsm / kg pH: Từ 6.8 đến 7.5 Thể tích: 2.0ml Thành phẩm 1 ml: Hydroxypropyl methyl cellulose: 24.00 mg - Sodium Chloride: 6.40mg - Potassium Chloride: 0.75mg - Calcium Chloride 2H2O: 0.48mg - Magnesium Chloride: 6H2O 0.3mg - Sodium acetate 3H2O: 3.9mg - Sodium citrate 2H2O: 1.70mg - YCCL: ISO 13485:2016, CE	Pe-Ha-Viaco PLUS 2.4%	Hộp 01 ống	Ống	Albomed GmbH	Đức	1,800	320,000	576,000,000	380,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG
7	Chất nhầy sử dụng trong phẫu thuật mắt 1.6%	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 1.6%	N07.03.040.29 78.177.0002	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 1.6%	- Dịch nhầy phẫu thuật nội nhãn, hyaluronate sodium 1.6%. - Trọng lượng phân tử: Khoảng 3.0MDa - Độ nhớt: 400.000mPas - Độ thẩm thấu: Từ 300-350 mOsm /kg - pH: Từ 6.8 đến 7.6 - Thể tích: 1.1ml - TCCL: ISO 13485:2016, CE	Biovius 1.6%	Hộp 01 ống	Ống	MEDICONTUR Medical Engineering Ltd.	Hungary	700	455,000	318,500,000	550,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG

STT	Tên hàng hóa một thầu	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	Mã VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chung loại (Môdel), Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền	Giá niêm yết theo hướng dẫn Nội định số 07/2023/NĐ-CP	Nhà thầu trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
8	Thuốc nhuộm bao	Thuốc nhuộm bao Auroblue	N07.03.030.03 04.11.5.0001	Thuốc nhuộm bao Auroblue	- Thuốc nhuộm bao 0,06%, Lọ 1ml. Dung dịch màu xanh chứa trong lọ thủy tinh, tiết trùng - TCC: ISO 13485:2016	Auroblue	Hộp 05 lọ	Lọ	Aurolab	Công hòa Ấn Độ	50	139,000	7,950,000	162,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG

Tổng số nhà thầu: 03 nhà thầu
 Tổng số mặt hàng: 08 mặt hàng
 Tổng giá trị: 9,204,150,000 VNĐ
 (Bảng chữ: Chín tỷ, hai trăm lẻ bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng./.)

